148807.24

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2024

VIB
Ngân hàng Quốc Tế

THÔNG BÁO

V.v cung cấp, công bố công khai thông tin đối với cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VIB

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 23/GP-NHNN ngày 19.09.2022.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100233488 đăng ký lần đầu ngày 14.02.1996, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 23.08.2023.

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc cung cấp, công bố công khai thông tin theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật các Tổ chức tín dụng 2024) như sau:

1.0 Bối cảnh:

Từ ngày 01.07.2024, Luật các Tổ chức tín dụng 2024 bắt đầu có hiệu lực. Theo đó, Điều 49 của Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều 23 của Điều lệ VIB quy định cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VIB cần thực hiện cung cấp, công bố công khai thông tin cá nhân và thông tin sở hữu cổ phần VIB của cổ đông và người có liên quan của cổ đông (người có liên quan của cổ đông được xác định theo quy định tại Điều 4 của Luật các Tổ chức tín dụng 2024) theo chi tiết nêu tại mục 2.0 dưới đây.

2.0 Các thông tin cần cung cấp, công bố công khai:

- Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
- Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan tại VIB.

Đề nghị Quý Cổ đông sử dụng mẫu bản cung cấp thông tin đính kèm Thông báo này để đảm bảo đầy đủ thông tin theo đúng quy định.

148807.24

3.0 Trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin nêu tại mục 2.0 trên:

3.1 Quý Cổ đông có trách nhiệm gửi cho VIB văn bản cung cấp thông tin lần đầu: thực hiện trước ngày 30.07.2024.

3.2 Quý Cổ đông có trách nhiệm gửi cho VIB văn bản cung cấp thông tin khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

Đối với thông tin về số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu, Quý Cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho VIB khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của VIB so với lần cung cấp liền trước.

3.3 Quý Cổ đông phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

3.4 Quý Cổ đông vui lòng thực hiện việc công khai, cung cấp thông tin lần đầu cho VIB theo đúng quy định và gửi văn bản về Bộ phận QLCĐ trước ngày 30.07.2024 theo thông tin sau:

- Ms. Trương Lê Ngọc Trâm – Giám đốc Quản lý cổ đông VIB
- Điện thoại: (+84 28) 6.299 9039, máy lẻ: 8179
- Địa chỉ: Tầng 2 Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Email: shareholders.service@vib.com.vn

4.0 Báo cáo và công bố thông tin

4.1 VIB thực hiện niêm yết, lưu giữ các thông tin mà Quý cổ đông cung cấp cho VIB theo quy định tại Mục 2.0 Thông báo này tại Trụ sở chính của VIB và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin cung cấp của Quý cổ đông. Định kỳ hằng năm, VIB công bố thông tin theo quy định với Đại hội đồng cổ đông.

4.2 VIB thực hiện công bố công khai thông tin về họ tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VIB và số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần tại VIB của Quý cổ đông và người có liên quan trên trang thông tin điện tử của VIB trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày VIB nhận được thông tin cung cấp.

Kính đề nghị Quý Cổ đông thực hiện cung cấp, công bố công khai thông tin theo đúng nội dung nêu trên.

Trường hợp Quý Cổ đông không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm của mình như đã nêu trên, VIB sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu cổ đông bị xem xét là vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ VIB.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Quý Cổ đông,

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

M.S.D.N: 0100233488-C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:
- Như trên;
- QLCĐ (để thực hiện);
- Lưu HC.

33488-C.T.C.P HÀNG CỔ PHẦN C TẾ NAM HỒ CHÍ MINH

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NCLQ)

Áp dụng đối với cổ đông là cá nhân

Lưu ý: cổ đông cung cấp, công bố công khai thông tin phải đảm bảo thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Cổ đông		Thông tin chung						Thông tin tại VIB			Thông tin người đại diện pháp luật					
	-	Họ tên/ Tên tổ chức	Số ĐKSH/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quốc tịch	Chức vụ	Số lương cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Họ tên	Số định danh	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Căn cứ pháp lý Luật TCTD 2024
NCLQ - cá nhân	[1]														Cá nhân với **ông nội**	Điểm d Điều 4.24
	[2]														Cá nhân với **bà nội**	
	[3]														Cá nhân với **ông ngoại**	
	[4]														Cá nhân với **bà ngoại**	
	[5]														Cá nhân với **cha đẻ**	
	[6]														Cá nhân với **mẹ đẻ**	
	[7]														Cá nhân với **cha vợ, chồng**	
	[8]														Cá nhân với **mẹ vợ, chồng**	
	[9]														Cá nhân với **cha nuôi**	
	[10]														Cá nhân với **mẹ nuôi**	
	[11]														Cá nhân với **cha dượng**	
	[12]														Cá nhân với **mẹ kế**	
	[13]														Cá nhân với **bác ruột**	
	[14]														Cá nhân với **cô ruột**	
	[15]														Cá nhân với **dì ruột**	
	[16]														Cá nhân với **chú ruột**	
	[17]														Cá nhân với **cậu ruột**	
	[18]														Cá nhân **với vợ, chồng;**	
	[19]														Cá nhân với **anh, chị, em cùng cha mẹ**	
	[20]														Cá nhân với **anh, chị, em cùng cha khác mẹ**	
	[21]														Cá nhân với **anh, chị, em cùng mẹ khác cha**	

[22]		Cá nhân với **anh rể, em rể** của người cùng cha mẹ
[23]		Cá nhân với **anh rể, em rể** của người cùng cha khác mẹ
[24]		Cá nhân với **anh rể, em rể** của người cùng mẹ khác cha
[25]		Cá nhân với **chị dâu, em dâu** của người cùng cha mẹ
[26]		Cá nhân với **chị dâu, em dâu** của người cùng cha khác mẹ
[27]		Cá nhân với **anh rể, em rể** của người cùng mẹ khác cha
[28]		Cá nhân với **anh vợ, chị vợ, em vợ** của người cùng cha mẹ
[29]		Cá nhân với **anh vợ, chị vợ, em vợ** của người cùng cha khác mẹ
[30]		Cá nhân với **anh vợ, chị vợ, em vợ** của người cùng mẹ khác cha
[31]		Cá nhân với **anh chồng, chị chồng, em chồng** của người cùng cha mẹ
[32]		Cá nhân với **anh chồng, chị chồng, em chồng** của người cùng cha khác mẹ
[33]		Cá nhân với **anh chồng, chị chồng, em chồng** của người cùng mẹ khác cha
[34]		Cá nhân với **con đẻ**
[35]		Cá nhân với **con nuôi**
[36]		Cá nhân với **con riêng của vợ hoặc chồng**

	[37]		Cá nhân với **con dâu**	
	[38]		Cá nhân với **con rể**	
	[39]		Cá nhân với **cháu ruột**	
	[40]		Cá nhân với **cháu nội**	
	[41]		Cá nhân với **cháu ngoại**	
	[42]		Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 24 Điều 4 Luật CTCTD 2024 với **cá nhân ủy quyền**	Điểm e Điều 4.24
	[43]		Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức **với nhau**	
	[44]		**Cá nhân** khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;	Điểm g Điều 4.24
NCLQ - tổ chức	[1]		Người quản lý của công ty **với công ty hoặc tổ chức tín dụng**	Điểm b Điều 4.24
	[2]		Kiểm soát viên của Công ty hoặc tổ chức tín dụng **với công ty hoặc tổ chức tín dụng**	
	[3]		Thành viên Ban kiểm soát của công ty **hoặc tổ chức tín dụng với công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**	

[4]			Người quản lý của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng **với công ty con**	Điểm a Điều 4.24
[5]			Cá nhân có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng **với công ty con**	
[6]			Kiểm soát viên của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng **với công ty con**	
[7]			Thành viên Ban Kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng **với công ty con**	
[8]			Cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng **với công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**	Điểm c Điều 4.24
[9]			Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha	Điểm đ Điều 4.24

			khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại **của người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng với **công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**
[10]			Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại **của kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng với **công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**

[11]			Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại **của thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng **với công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**
[12]			Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha

			khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại **của thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05%** vốn ĐL hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng **với công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**	
[13]			Vợ, chồng; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột của người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng **với công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**	
[14]			Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với **tổ chức ủy quyền**	Điểm e Điều 4.24

	[15]		**Pháp nhân** khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;	Điểm g Điều 4.24
Tổng	-	0		

Ngày tháng năm 2024
Người kê khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
Khoản 24 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng 2024: Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:
a) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
d) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;
đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
e) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;
g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;
h) Đối với quỹ tín dụng nhân dân, người có liên quan với khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm trường hợp quy định tại các điểm b, c, đ và g khoản này; khách hàng với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của khách hàng đó.

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NCLQ)

Áp dụng đối với cổ đông là tổ chức

Lưu ý: cổ đông cung cấp, công bố công khai thông tin phải đảm bảo thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Cổ đông		Thông tin chung						Thông tin tại VIB			Thông tin người đại diện pháp luật					Căn cứ pháp lý
		Họ tên/ Tên tổ chức	Số ĐKSH/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Quốc tịch	Chức vụ	Số lương cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Họ tên	Số định danh	Ngày cấp	Nơi cấp	Mối quan hệ	Luật TCTD 2024
	-															
NCLQ - cá nhân	[1]														Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm b Điều 4.24
	[2]														Công ty con với **người quản lý của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng**	Điểm a Điều 4.24
	[3]														Công ty con với **cá nhân có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng**	
	[4]														Công ty hoặc tổ chức tín dụng **với ông bà nội, ông bà ngoại với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm đ Điều 4.24
	[5]														Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	

[6]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **vợ, chồng với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[7]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể, cháu ruột với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[8]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[9]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh rể, em rể của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[10]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó

[11]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh vợ, chị vợ, em vợ của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[12]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh chồng, chị chồng, em chồng của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[13]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cháu nội, cháu ngoại với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[14]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột với người quản lý** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[15]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm b Điều 4.24
[16]		Công ty con với **kiểm soát viên của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng**	Điểm a Điều 4.24

[17]		Công ty con với **cá nhân có thẩm quyền bổ nhiệm kiểm soát viên của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng**	
[18]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng **với ông bà nội, ông bà ngoại với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm đ Điều 4.24
[19]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[20]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **vợ, chồng với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[21]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể, cháu ruột với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	

[22]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[23]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh rể, em rể của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[24]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[25]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh vợ, chị vợ, em vợ của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó

[26]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh chồng, chị chồng, em chồng của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[27]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cháu nội, cháu ngoại với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[28]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột với kiểm soát viên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[29]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **thành viên Ban kiểm** soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm b Điều 4.24
[30]		Công ty con với **thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng**	Điểm a Điều 4.24
[31]		Công ty con với **cá nhân có thẩm quyền bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng**	

[32]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng **với ông bà nội, ông bà ngoại với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm đ Điều 4.24
[33]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[34]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **vợ, chồng với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[35]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể, cháu ruột với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[36]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	

[37]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh rể, em rể của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[38]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[39]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh vợ, chị vợ, em vợ của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[40]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh chồng, chị chồng, em chồng của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó

[41]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cháu nội, cháu ngoại với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[42]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột với thành viên Ban kiểm soát** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[43]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ** trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm c Điều 4.24
[44]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **tổ chức sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[45]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá **nhân sở hữu từ 05% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	

[46]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng **với ông bà nội, ông bà ngoại với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm đ Điều 4.24
[47]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn ĐL hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
[48]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **vợ, chồng với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	

[49]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể, cháu ruột với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[50]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[51]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh rể, em rể của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó

[52]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[53]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh vợ, chị vợ, em vợ của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó
[54]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **anh chồng, chị chồng, em chồng của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó

	[55]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **cháu nội, cháu ngoại với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
	[56]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột với thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	
	[57]		**Cá nhân** khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;	Điểm g Điều 4.24
NCLQ - tổ chức	[1]		Công ty con với **công ty mẹ**; công ty con của tổ chức tín dụng với **tổ chức tín dụng**	Điểm a Điều 4.24

[2]		Công ty con của công ty con với **công ty mẹ;** công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng **với tổ chức tín dụng**
[3]		Công ty mẹ với **công ty con;** tổ chức tín dụng **với công ty con của tổ chức tín dụng**
[4]		Công ty mẹ với **công ty con của công ty con;** tổ chức tín dụng với **công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng**
[5]		**Các công ty con** của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau
[6]		**Các công ty con của công ty con** của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau
[7]		Công ty con với **tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng**

[8]		Tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng với **công ty con**	
[9]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **công ty, tổ chức** có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty oặc tổ chức tín dụng đó	Điểm b Điều 4.24
[10]		Công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng với **công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**	
[11]		Công ty hoặc tổ chức tín dụng với **tổ chức sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên** tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó	Điểm c Điều 4.24
[12]		Tổ chức sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng **với công ty hoặc tổ chức tín dụng đó**	

	[13]		**Pháp nhân** khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;	Điểm g Điều 4.24
Tổng	-	0		

Ngày tháng năm 2024
Tổ chức kê khai
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:
Khoản 24 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng 2024: Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:
a) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
d) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;
đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
e) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;
g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;
h) Đối với quỹ tín dụng nhân dân, người có liên quan với khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm trường hợp quy định tại các điểm b, c, đ và g khoản này; khách hàng với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của khách hàng đó.